

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

**TỜ TRÌNH**

**Về phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước và  
kế hoạch đầu tư công huyện Thăng Bình năm 2025**  
(Trình HĐND huyện tại kỳ họp lần thứ 20, HĐND  
huyện khoá XII nhiệm kỳ 2021-2025)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 3622/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh về bổ sung vào khoản 2 Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Trên cơ sở Báo cáo số 839/BC-UBND ngày 11/12/2024 của UBND huyện về tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước và vốn đầu tư công năm 2024; phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách và vốn đầu tư công năm 2025; UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét quyết nghị về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công huyện Thăng Bình năm 2025, cụ thể như sau:

**I. PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025**

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025:** (có biểu chi tiết kèm theo)

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025: 1.527.292 triệu đồng, trong đó ngân sách huyện - xã hưởng 1.465.294 triệu đồng, tăng 7,62% so với dự toán tỉnh giao (1.527.292/1.419.192 triệu đồng); *bao gồm:*

- Thu phát sinh kinh tế 500.000 triệu đồng; tăng 27,58% so với dự toán tỉnh giao (500.000/391.900 triệu đồng); *trong đó:*

+ Tỉnh quản lý thu: 211.210 triệu đồng.

+ Huyện quản lý thu: 288.790 triệu đồng.

Năm 2025 dự toán thu huyện giao tăng so với tỉnh (108.100 triệu đồng) trong đó: thu từ thuế doanh nghiệp nhà nước trung ương: 1.050 triệu đồng, thuế thu từ doanh nghiệp nước ngoài: 3.860 triệu đồng, thu từ Doanh nghiệp NQD do cục quản lý: 3.300 triệu đồng, thu từ các doanh nghiệp NQD do chi cục quản lý: 3.000 triệu đồng, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.100 triệu đồng, lệ phí trước bạ: 1.000 triệu đồng, thu tiền sử dụng đất: 93.000 triệu đồng, Thu đóng góp ngân sách: 1.790 triệu đồng.

- Thu bổ sung ngân sách: 1.027.292 triệu đồng

+ *Trợ cấp cân đối: 446.843 triệu đồng*

+ *Trợ cấp có mục tiêu: 580.449 triệu đồng*

**2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025:** *(có biểu chi tiết kèm theo)*

Căn cứ vào tổng nguồn thu tại địa phương và các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện, UBND huyện đề nghị HĐND huyện phân bổ dự toán chi ngân sách huyện, xã năm 2025 là: 1.465.294 triệu đồng.

Năm 2025 dự toán chi cân đối của huyện, xã tăng so với tỉnh 106.235 triệu đồng, *trong đó: chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 93.000 triệu đồng, chi từ nguồn thu đóng góp 1.790 triệu đồng, chi thực hiện CCTL 8.011 triệu đồng, chi dự phòng 234 triệu đồng, chi đảm bảo xã hội 1.000 triệu đồng, chi đầu tư xây dựng 1.000 triệu đồng, chi quốc phòng 1.200 triệu đồng.*

+ Ngân sách huyện chi: 1.234.470 triệu đồng, trong đó: nguồn tăng thu dự toán 2025 so với 2023 để thực hiện CCTL và nguồn thu ngân sách huyện giao tăng hơn so với tỉnh giao thực hiện CCTL: 49.219 triệu đồng

+ Ngân sách xã chi: 230.824 triệu đồng

**2.1. Tổng chi cân đối ngân sách: 1.416.075 triệu đồng,**

**2.1.1. Chi đầu tư phát triển: 333.145 triệu đồng;**

*\* Ưu tiên bố trí thanh toán dứt điểm vốn cho các dự án đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí thu hồi vốn ứng trước (nếu có), các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, các dự án dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2025.*

*\* Đối với các dự án, công trình chuyển tiếp: bố trí kế hoạch vốn đảm bảo 3 năm đối với công trình nhóm C và 4 năm đối với công trình nhóm B.*

*\* Công trình khởi công mới bố trí kế hoạch vốn đảm bảo đủ vốn cho thực hiện giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và bố trí đủ vốn cho hạng mục xây lắp để công trình đủ điều kiện khởi công.*

+ Chi đầu tư tập trung: 21.716 triệu đồng,

+ Chi đầu tư từ nguồn vốn trung ương hỗ trợ 120.944 triệu đồng. trong đó, *chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 14.515 triệu đồng, chương trình mục tiêu, dự án khác dự án cầu Bình Sa đi Bình Hải: 106.429 triệu đồng) (phân bổ theo danh mục của tỉnh giao)*

+ Chi đầu tư từ nguồn vốn tỉnh hỗ trợ: 33.776 triệu đồng *(phân bổ theo danh mục của tỉnh giao)*

+ Chi từ nguồn sử dụng đất: 143.000 triệu đồng *(tăng so với tỉnh giao 93.000 triệu đồng)*, nguồn này thực hiện phân bổ đầu năm ưu tiên cho các công trình có khả năng tạo nguồn thu trong năm 2025, các công trình còn lại trong năm UBND huyện trình phân bổ vốn khi nguồn thu xuất hiện.

+ Chi từ nguồn thu đóng góp: 1.790 triệu đồng

+ Nguồn tăng thu DT huyện giao so với tỉnh (huyện giao): 1.000 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu DT năm 2025 so với năm 2023: 10.919 triệu đồng.

### **2.1.2. Chi thường xuyên: 1.064.973 triệu đồng.**

Phân bổ theo các tiêu chí:

#### **a. Các tiêu chí phân bổ.**

Nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách là phục vụ bộ máy hoạt động của bộ máy quản lý hành chính và một số nhiệm vụ chi sự nghiệp. Định mức dự toán chi thường xuyên năm 2025, phân bổ theo tiêu chí: đơn vị hành chính; sự nghiệp, công chức và chuyên trách cấp xã, giao theo biên chế có mặt đến 30/10/2024) được giao theo hệ số bình quân, đối với biên chế mới chuyển đến, thi tuyển mới giao bổ sung khi phát sinh (trong chỉ tiêu biên chế được giao) ...Cụ thể:

a.1. Biên chế: Theo biên chế của cấp thẩm quyền giao đến thời điểm 30/10/2024 *(cả những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; thôn, tổ dân phố và hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP của chính phủ, Nghị định 111/NĐ-CP).*

a.2. Quỹ tiền lương: Giao theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng và quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP.

Hàng năm có giao bổ sung kinh phí nâng lương định kỳ của 1/3 cán bộ công chức, viên chức hệ số tăng 0,33.

a.3. Đơn vị hành chính: 22 xã, thị trấn: 106 thôn, Khu dân phố.

#### **b. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2025:**

*(Kinh phí hoạt động của địa phương tiết kiệm 10% CCTL theo quy định)*

### **b.1. Chi Quốc phòng địa phương: 14.668 triệu đồng**

#### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 13.009 triệu đồng***

Phân bổ kinh phí chi hoạt động quốc phòng cấp huyện qua BCH quân sự huyện để chi cho công tác quốc phòng địa phương đồng thời bổ sung nhiệm vụ: Kinh phí huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ, phụ cấp đặc thù, phụ cấp trách nhiệm của cán bộ quản lý dân quân tự vệ; Kinh phí chế độ cho lực lượng dân quân thường trực tại các xã trọng điểm về quốc phòng (bao gồm cả BHYT), Kinh phí đăng ký NVQS, gọi công dân nhập ngũ.

#### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 1.659 triệu đồng***

Phân bổ kinh phí chi hoạt động Quốc phòng cấp xã: 60 triệu đồng/xã/năm

Đồng thời bổ sung thêm: Đối với xã có số thôn cao hơn mức bình quân 5 thôn, Khu dân phố/ xã thị trấn được bổ sung thêm 5%; Đối với các xã loại 1 được bổ sung 15 triệu đồng/xã/năm; xã loại 2 bổ sung 12 triệu đồng/xã/năm;

### **b.2. Chi An ninh địa phương: 10.833 triệu đồng**

#### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 1.210 triệu đồng***

Phân bổ kinh phí chi hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội cấp huyện, chi tuyên truyền luật, chi Hội đồng định giá tổ tụng hình sự, kinh phí thực hiện chỉ thị 01 của Tỉnh ủy, kinh phí đảm bảo an toàn giao thông, Kinh phí phục vụ công tác tuần tra ANTT, kinh phí phục vụ công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, lâm sản..

#### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 9.623 triệu đồng***

Phân bổ kinh chi hoạt động giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội cấp xã: 60 triệu đồng/xã/năm

Đồng thời bổ sung thêm: Đối với xã có số thôn cao hơn mức bình quân 5 thôn, Khu dân phố/ xã thị trấn được bổ sung thêm 5%; Đối với các xã loại 1 được bổ sung 15 triệu đồng/xã/năm; xã loại 2 bổ sung 12 triệu đồng/xã/năm;

Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ Chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT cơ sở theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND, kinh phí quản lý khoáng sản, lâm sản bổ sung 12 triệu đồng/xã/năm;

### **b.3. Sự nghiệp giáo dục-đào tạo: 491.939 triệu đồng**

#### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 491.059 triệu đồng***

+ Đối với cán bộ quản lý, giáo viên và người làm việc được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng làm việc trong chỉ tiêu biên chế có mặt đến thời điểm 30/10/2024, thì tính theo quỹ tiền lương thực tế.

+ Chi hoạt động phân bổ cho các đơn vị trường học theo tiêu chí: Kinh phí hoạt động phân bổ trên số lớp có căn cứ vùng miền, có tính hệ số quy đổi cho các trường có số lớp nhỏ, nhiều điểm trường để đảm bảo hoạt động; dành một phần để đầu tư nâng cấp mở rộng trường học, kinh phí xây dựng trường chuẩn

quốc gia (mức độ 1 và 2), kinh phí kiểm định chất lượng, kinh phí thư viện xuất sắc, kinh phí mua sắm bàn ghế học sinh, trang thiết bị dạy học.

+ Năm 2025 tiếp tục bổ sung thêm kinh phí hoạt động để không thực hiện thu xã hội hóa (bổ sung hoạt động để các trường hỗ trợ hoạt động của các điểm trường chính, điểm trường lẻ...).

Riêng đối với các chế độ về Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3,4,5 tuổi theo Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ; kinh phí cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH- BTC ngày 31/12/2013; Kinh phí thực hiện chính sách thoát nghèo theo NQ 13/2017/NQ-HĐND; kinh phí hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo Nghị quyết số 27/2021/NQ- HĐND ngày 22/7/2021...

Kinh phí đào tạo giao theo định mức tỉnh giao 450 triệu đồng.

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 880 triệu đồng**

Bổ sung theo định mức 40 triệu đồng/xã/năm để hỗ trợ các hoạt động liên quan đến sự nghiệp giáo dục do xã quản lý .

**b.4. Sự nghiệp Y tế: 14.510 triệu đồng**

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 13.282 triệu đồng**

Bổ sung theo định mức 150 triệu đồng/huyện/năm để hỗ trợ các hoạt động liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe của người dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động khác có liên quan;

Bổ sung thêm các nhiệm vụ: kinh phí mua BHYT cho đối tượng: CCB, TNXP, đối tượng tham gia kháng chiến Lào, Campuchia , kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng BTXH theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và 76/2024/NĐ-CP (tính theo thực tế chi); Hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn, bản (Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022).

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 1.228 triệu đồng**

Bổ sung theo định mức 30 triệu đồng/xã/năm để hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn xã.

**b.5. Sự nghiệp văn hoá thông tin: 9.295 triệu đồng**

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 6.571 triệu đồng**

+ Chi lương và các khoản theo lương theo hệ số bình quân: 4,5

+ Bổ sung nâng lương định kỳ 1/3 biên chế

Ngoài ra, các tiêu chí bổ sung như sau:

- Bổ sung để chi cho các hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin hằng năm là 600 triệu đồng/huyện/năm.

- Bổ sung thêm cho những huyện có số xã hơn 12 xã 5%/ kinh phí hoạt động 270 triệu / năm; kinh phí tuyên truyền trực quan: 150 triệu đồng /năm

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 2.724 triệu đồng**

Định mức chi hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin cấp xã là: 120 triệu đồng/xã/năm.

Đồng thời bổ sung thêm: Đối với xã có số thôn cao hơn mức bình quân 5 thôn, Khu dân phố/ xã thị trấn được bổ sung thêm 5%; Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng và phát triển Trung tâm Văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2015-2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 139/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014).

Hỗ trợ hoạt động Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố (Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022): (chưa phân bổ)

**b.6. Sự nghiệp truyền thanh, truyền hình: 3.144 triệu đồng**

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 1.328 triệu đồng**

+ Chi lương và các khoản theo lương theo hệ số bình quân: 4,5

+ Bổ sung nâng lương định kỳ 1/3 biên chế.

Ngoài ra, các tiêu chí bổ sung như sau:

- Bổ sung để chi cho các hoạt động sự nghiệp PTTH hằng năm là 300 triệu đồng/huyện/năm.

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 1.816 triệu đồng**

Định mức chi hoạt động sự nghiệp TDTT cấp xã là: 80 triệu đồng/xã/năm.

Đồng thời bổ sung thêm: Đối với xã có số thôn cao hơn mức bình quân 5 thôn, Khu dân phố/ xã thị trấn được bổ sung thêm 5%;

**b.7. Sự nghiệp thể dục thể thao: 3.160 triệu đồng**

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 1.344 triệu đồng**

+ Chi lương và các khoản theo lương theo hệ số bình quân: 4,5

+ Bổ sung nâng lương định kỳ 1/3 biên chế

Ngoài ra, các tiêu chí bổ sung như sau:

- Bổ sung để chi cho các hoạt động sự nghiệp TDTT hằng năm là 300 triệu đồng/huyện/năm. Huyện giao bổ sung để đảm bảo hoạt động phong trào thể dục thể thao của huyện 200 triệu đồng.

- Bổ sung thêm cho những huyện có số xã hơn 12 xã 5%/ kinh phí hoạt động 135 triệu đồng/năm.

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 1.816 triệu đồng**

Định mức chi hoạt động sự nghiệp TDTT cấp xã là: 80 triệu đồng/xã/năm.

Đồng thời bổ sung thêm: Đối với xã có số thôn cao hơn mức bình quân 5 thôn, Khu dân phố/ xã thị trấn được bổ sung thêm 5%;

#### **b.8. Đảm bảo xã hội: 148.997 triệu đồng**

##### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 144.477 triệu đồng***

+ Kinh phí hoạt động đảm bảo thường xuyên cấp huyện 1.200 triệu đồng

+ Bổ sung các khoản kinh phí có mục tiêu như sau: Kinh phí thăm hỏi, động viên GĐCS, người CCCM nhân dịp Tết nguyên đán và ngày TBLS 27/7 theo Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo Nghị định 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của CP; Kinh phí chúc thọ, mừng thọ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 24/7/2019; Kinh phí chi trả hằng tháng cho TNXP theo Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg; Kinh phí thực hiện cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 21/3/2023; Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ CSXH; Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh; Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH và các đối tượng khó khăn khác theo Nghị quyết số 43/2021/NQ- HĐND ngày 08/12/2021; Chế độ bảo trợ xã hội theo NĐ 20/2021/NĐ-CP và NĐ 76/2024/NĐ-CP...

##### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 4.520 triệu đồng***

Định mức chi hoạt động sự nghiệp ĐBXH cấp xã là: 100 triệu đồng/xã/năm.

Trợ cấp hằng tháng cho cán bộ xã theo Nghị định 44/2019/NĐ-CP của Chính phủ

Đồng thời bổ sung thêm: Đối với xã có số thôn cao hơn mức bình quân 5 thôn, Khu dân phố/ xã thị trấn được bổ sung thêm 5%;

#### **b.9. Sự nghiệp kinh tế: 108.800 triệu đồng**

##### ***- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 88.469 triệu đồng***

+ Chi lương và các khoản theo lương theo hệ số bình quân: 4,9

+ Bổ sung nâng lương định kỳ 1/3 biên chế

+ Kinh phí hợp đồng Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 161/NĐ-CP, Nghị định 111/NĐ-CP.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên thì giảm 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên thì giảm 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ) theo Khoản 4, Điều 19, Thông tư 49.

+ Kinh phí hoạt động sự nghiệp kinh tế theo định mức được tính bằng 7% trên tổng các khoản chi thường xuyên theo định mức nêu trên (không bao gồm các nhiệm vụ chi được bổ sung theo thực tế).

+ Bổ sung thêm tiêu chí: Kinh phí đầu tư thu hút cụm công nghiệp, bổ sung thực hiện điều chỉnh quy hoạch KT-XH và sự nghiệp kinh tế khác, kinh phí kiến thiết thị chính; Kinh phí đối ứng nghị quyết HĐND tỉnh, Bổ sung số lượng xã cao hơn bình quân 12 xã/ huyện 5%.

Ngoài ra còn bổ sung các khoản kinh phí có mục tiêu như: Kinh phí duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới (500 trđ/xã theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022); Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (TLP); Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 và Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Hỗ trợ phát triển HTX liên kết trong sản xuất theo Nghị định 98 (Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019); Hỗ trợ phát triển KTV, KTTT 2021-2025 (Nghị quyết số 35/2021/NQ- HĐND ngày 29/9/2021); Chính sách hỗ trợ phát triển ngành, nghề nông thôn theo Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Kinh phí khuyến công (QĐ số 2665/QĐ-UBND ngày 16/9/2021); Kinh phí hỗ trợ công tác QLVR tự nhiên trong các lưu vực thủy điện trên tỉnh, giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023; Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015.

Huyện phân bổ lại cho các xã, thị trấn đảm bảo bằng 7% theo định mức của tỉnh, phân bổ đảm bảo lương và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp của huyện bằng với đơn vị hành chính 80/20; kinh phí còn lại ưu tiên phân bổ cho các chương trình theo Nghị quyết của HĐND huyện, kinh phí đầu tư đối ứng các đề án của tỉnh như: Kiên cố hóa mặt đường ĐH, bê tông hóa GTNT, thủy lợi hóa đất màu và kiên cố hóa kênh mương, đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia NTM...

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 20.331 triệu đồng**

+ Phân bổ sự nghiệp kinh tế cho xã –thị trấn đảm bảo đủ 7% theo định mức của tỉnh

+ Bổ sung thêm kinh phí Chăm sóc cây xanh công viên, các tuyến đường, tua quét rác..., hỗ trợ tiền điện chiếu sáng, bảo quản tượng đài, Đài tưởng niệm AHLS huyện..

Bổ sung kinh phí ngoài định mức Kinh phí duy trì xã nông thôn mới 500 triệu đồng/ xã (20 xã); Vốn đầu tư phân bổ cho các dự án huyện giao làm chủ đầu tư.

**b.10. Chi sự nghiệp môi trường: 5.850 triệu đồng**

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 1.945 triệu đồng**

Phân bổ đảm bảo thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ được giao như: hưởng ứng các chiến dịch về môi trường, tập huấn, tuyên truyền, vệ



sinh môi trường trong các dịp lễ tết, bão lụt, các hoạt động về bảo vệ môi trường khác...hỗ trợ các ngành phối hợp thực hiện công tác môi trường; kinh phí xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động...

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 3.905 triệu đồng**

Phân bổ cho các xã đảm bảo: Thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ được giao như: hưởng ứng các chiến dịch về môi trường, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra các cơ sở SXKD, vệ sinh môi trường trong các dịp lễ tết, bão lụt, các hoạt động về bảo vệ môi trường khác, hợp đồng thu gom vận chuyển, xử lý rác thải phát sinh trong bão lụt, lễ, tết Nguyên đán, chi duy trì hoạt động đề án quản lý chất thải rắn của các xã, thị trấn, xử lý rác các tuyến kênh.

**b.11. Chi quản lý hành chính: 249.715 triệu đồng**

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 76.588 triệu đồng**

+ Biên chế được cấp có thẩm quyền giao

+ Chi lương và các khoản theo lương theo hệ số bình quân: 6,5

+ Bổ sung nâng lương định kỳ 1/3 biên chế

+ Kinh phí hợp đồng Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ

+ Ngoài ra, còn bổ sung các nhiệm vụ như sau:

\* Đối với khối Đảng: Sau khi cân đối đảm bảo lương và các hoạt động theo định mức của tỉnh còn bổ sung thêm một số nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện theo HD 05-TW; phụ cấp trách nhiệm cấp ủy, 2% phụ cấp báo cáo viên + Mua tạp chí cho báo cáo viên; kinh phí BCD quy chế dân chủ, Tôn giáo; phụ cấp công tác viên dư luận xã hội; phụ cấp trách nhiệm BCD, Tổ thư ký 05; kinh phí khen thưởng, chi về công tác người có công cách mạng và xã hội; bổ sung kinh phí hoạt động Huyện Ủy, chi đặt thù theo QĐ 07-QĐ/TU...

\* Đối với UBMT TQ Việt Nam huyện: Sau khi cân đối đảm bảo lương và các hoạt động theo định mức của tỉnh còn bổ sung thêm một số nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện theo HD 05-TW, Phụ cấp UV UBMT huyện, Kinh phí hoạt động BVĐ quỹ vì người nghèo, kinh phí phục vụ công tác cứu trợ, bổ sung kinh phí hoạt động mặt trận...

\* Đối với Khối đoàn thể: Sau khi cân đối đảm bảo lương và các hoạt động theo định mức của tỉnh còn bổ sung thêm một số nhiệm vụ: Kinh phí thực hiện theo HD 05-TW, Kinh phí thực hiện nhiệm vụ các hội.

\* Đối với các cơ quan hành chính: Sau khi cân đối đảm bảo lương và các hoạt động theo định mức của tỉnh còn bổ sung thêm một số nhiệm vụ: Kinh phí hoạt động HĐND-UBND, kinh phí tiếp dân, kinh phí hoạt động HĐND theo NQ số 42/2022/NQ-HĐND; kinh phí hoạt động tư pháp, trang phục thanh tra, kinh phí thực hiện cải cách hành chính, kinh phí hoạt động công thông tin điện tử, kinh phí Đại hội Đảng bộ, Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng huyện Thăng Bình, kinh phí chính sách hỗ trợ luân chuyển, điều động CBCC theo NQ số

09/2023/NQ-HĐND và NQ số 11/2023/NQ-HĐND (sẽ cân đối tham mưu khi thu đạt và vượt dự toán tỉnh và huyện giao)...

\* Đối với chế độ phụ cấp cấp ủy cấp huyện, phụ cấp đại biểu HĐND cấp huyện, phụ cấp của Hội đặc thù, được tính theo thực tế.

**- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 173.127 triệu đồng**

+ Biên chế được cấp có thẩm quyền giao

+ Chi lương và các khoản theo lương theo hệ số bình quân: 4,9

+ Bổ sung nâng lương định kỳ 1/3 biên chế

+ Phụ cấp không chuyên trách xã, thôn, khu dân phố: Phân bổ theo Nghị quyết 12/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết 16/2022/NQ-HĐND tỉnh (quy định bãi bỏ chức danh Phó trưởng Công an xã và thay thế chức danh Thú y do vậy vẫn giữ nguyên số lượng đối với người không chuyên trách cấp xã (xã loại 1 số lượng 14 người, loại 2 số lượng 12 người).

+ Kinh phí hoạt động thôn: 30 tr/thôn

Tiêu chí bổ sung: Bổ sung kinh phí hoạt động Đảng ủy, UBND, HĐND, UBMTTQVN, Đoàn thể cấp xã: 1.000 triệu đồng/ xã; Bổ sung số thôn cao hơn bình quân 5%; Bổ sung UBMTTQVN, Ban công tác Mặt trận khu dân cư thực hiện Cuộc vận động toàn dân đoàn kết XD NTM, đô thị văn minh; Bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản 300 tr /xã.

**b.12. Chi khác ngân sách: 4.062 triệu đồng.**

Định mức phân bổ chi khác ngân sách cho từng cấp ngân sách hằng năm bằng 0,5% trên tổng các khoản chi thường xuyên theo định mức nêu trên.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 3.437 triệu đồng

- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 625 triệu đồng

**2.1.3. Dự phòng ngân sách: 14.857 triệu đồng.**

Phân bổ vào dự toán ngân sách từng cấp khoản dự phòng ngân sách bằng 2% (Hai phần trăm) tổng dự toán chi ngân sách cấp, giao tăng hơn với tỉnh giao.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện: 12.343 triệu đồng

- Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp xã: 2.514 triệu đồng

**2.1.4. Chi viện trợ: 3.100 triệu đồng**

**2.2. Nguồn tăng thu DT 2025 so với 2023 thực hiện CCTL và tăng thu dự toán huyện giao so với tỉnh thực hiện CCTL: 49.219 triệu đồng,**

**Tóm lại:** Định mức năm 2025 được phân bổ ổn định cho cả thời kỳ từ năm 2022-2025 tính đủ quỹ lương và kinh phí hoạt động theo quỹ lương, có xét đến các yếu tố đặc thù trên từng lĩnh vực chi cho từng địa phương cụ thể; đối với các địa phương có nhiều thôn, tổ dân phố đều có tiêu chí phân bổ bổ sung phù hợp; đối với các khoản chi sự nghiệp, an ninh quốc phòng được phân bổ theo tiêu chí

kinh phí cố định/đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với nhiệm vụ chi từng lĩnh vực..

### **3. Một số giải pháp tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2025.**

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ thu - chi NSNN năm 2025, UBND huyện yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ:

- Trên cơ sở dự toán thu, chi và phương án phân bổ thu, chi ngân sách năm 2025 được HĐND phê duyệt, yêu cầu các đơn vị địa phương khẩn trương phân rã dự toán chi tiết và công khai cho từng lĩnh vực về nhiệm vụ thu - chi để thực hiện.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn tăng thu dự toán năm 2025 so với năm 2023 thực hiện phân bổ đầu năm chỉ ưu tiên cho các công trình có khả năng tạo nguồn thu trong năm 2025. UBND huyện tham mưu trình phân bổ vốn nguồn thu tiền sử dụng đất khi nguồn thu xuất hiện và phân bổ nguồn tăng thu khi thực hiện dự toán thu đạt và vượt so với dự toán huyện và tỉnh giao.

- Các địa phương, đơn vị căn cứ dự toán đã phân bổ ngay từ đầu năm căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao cân đối kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo định mức phân bổ (*năm 2025 huyện hạn chế bổ sung ngoài dự toán cho địa phương, đơn vị, trừ những trường hợp đột xuất phát sinh như khắc phục thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng địa phương*).

- Đối với nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu, phải được thực hiện và quyết toán đúng nội dung mục tiêu, không sử dụng cho mục đích khác; trường hợp trong năm không sử dụng hết phải nộp trả ngân sách cấp trên (trừ nguồn kinh phí được chuyển nguồn theo quy định).

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh; hạn chế tối đa chi tiêu hội nghị, tiếp khách, đoàn ra, đoàn vào,...

- Tổ chức điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu và bám sát dự toán chi; chủ động sử dụng ngân sách địa phương xử lý các trường hợp thiên tai, dịch bệnh phát sinh, sắp xếp nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng để điều hành; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, chủ động cắt giảm chi tiêu và sử dụng các nguồn vốn khác trong trường hợp thu không đạt dự toán.

- Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi, kiên quyết không giải ngân, không quyết toán những khoản chi không đúng chế độ, chính sách không có trong dự toán.

- Thực hiện đầy đủ cơ chế về quản lý tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính

Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; điều hành NSNN đúng Quy chế của huyện ban hành.

- Địa phương cần phối hợp tổ chức khai thác quỹ đất trên địa bàn để trả nợ đầu tư xây dựng 2024 về trước, đồng thời có nguồn để đầu tư bê tông GTNT và KCHKM, cũng như chi đầu tư phát triển chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn Quy chế dân chủ với các phong trào thi đua và công cuộc xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư tạo thành sức mạnh tổng hợp trong từng địa phương để đẩy mạnh công tác xã hội hoá trên các lĩnh vực hạ tầng nông thôn như: giao thông, thuỷ lợi, giáo dục, y tế, xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

- Đẩy mạnh quy hoạch chi tiết về kinh tế - xã hội ở các địa phương mà trọng tâm là quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông nông thôn & kênh mương nội đồng, bố trí hợp lý cây trồng con vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, chú trọng đến đất sản xuất cây nguyên liệu, định hình các trang trại vừa và nhỏ, mạnh dạn chuyển đổi một số diện tích đất sản xuất cây lương thực hiệu quả kém sang trồng cây nguyên liệu có giá trị kinh tế cao.

- Dự án được bố trí vốn kế hoạch 2025, các chủ đầu tư phải thực hiện ưu tiên bố trí vốn để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trước, sau đó mới thực hiện thanh toán khối lượng công trình, đồng thời phải triển khai thực hiện kể từ quý I trong năm, đến 30/6/2025 mà các chủ đầu tư không triển khai thực hiện (chưa hoàn thành các khâu lựa chọn nhà thầu), UBND huyện sẽ báo cáo HĐND huyện điều chuyển vốn cho các công trình đã quyết toán, công trình có khối lượng nhưng chưa bố trí đủ vốn.

- Chú trọng thu đúng, thu đủ các khoản thuế theo quy định của pháp luật, không bỏ sót nguồn thu, tăng cường các biện pháp chống thất thu, mở rộng các dự án khai thác quỹ đất để tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chú trọng các khu vực cài ghép ở các địa phương để hỗ trợ đầu tư cho các công trình bê tông giao thông và kiên cố hoá kênh mương nội đồng;

- Nguồn thu khai thác quỹ đất hỗ trợ lại cho các xã-thị trấn:

Tỷ lệ điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất cho các địa phương có dự án khai thác quỹ đất là 50% sau khi trừ chi phí đầu tư (*chi phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác của chính lô đất đó (nếu có)*) và trích 10% thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (gọi chung là quản lý đất đai) theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4668/UBND-KTN ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh (*riêng dự án khu đô thị mới trung tâm thị trấn Hà Lam (9,6ha), khu dân cư ven biển Bình Dương, KDC Trung tâm xã Bình Dương giai đoạn 2 ngân sách*

*huyện hưởng 100%*). Nguồn thu sử dụng đất sử dụng để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định.

- Bố trí danh mục và mức vốn đầu tư theo đúng quy định, đầu tư có mục tiêu, không dàn trải, không bố trí vốn cho các hạng mục công trình chưa xong các thủ tục đầu tư tại thời điểm phân bổ dự toán, hạn chế tối đa phát sinh nợ.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng ngân sách. Tăng cường kiểm tra đối với các đơn vị trường học, các xã thị trấn; hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN mới ban hành.

- Dự phòng ngân sách từ cấp xã đến huyện phải được tuân thủ theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và trước hết phải đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu khi có thiên tai và dịch bệnh xảy ra.

- Tập trung chỉ đạo sớm hoàn thành và đưa vào khai thác các dự án khai thác quỹ đất để tạo nguồn thu đạt chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất theo kế hoạch đề ra để thanh toán giảm nợ xây dựng cơ bản, trả nợ quỹ đầu tư và hoàn trả nguồn cải cách tiền lương.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét quyết nghị phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công huyện Thăng Bình năm 2025 để có cơ sở triển khai thực hiện./.

*Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 484/TTr-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện.*

**Nơi nhận:**

- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các ngành, địa phương;
- Lưu VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

